

# Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần: giá trị lý luận và thực tiễn

Nguyễn Thị Thanh Xuân

Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng

Tư tưởng Hồ Chí Minh là di sản tinh thần vô cùng quý báu của Đảng và dân tộc ta, trong đó tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế là một nội dung rất quan trọng của di sản tinh thần đó và quan điểm về xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần có ý nghĩa rất lớn. Về mặt chính trị xã hội đó là sự củng cố khối đại đoàn kết dân tộc. Phát triển lực lượng sản xuất, phát huy mọi nguồn lực để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Suy cho cùng là để cải thiện, nâng cao đời sống nhân dân. Xét về quan hệ giai cấp, phát triển kinh tế nhiều thành phần là nhằm tạo ra việc công tư đều lợi, chủ thợ đều lợi. Đó chính là sự thống nhất về lợi ích, điều chỉnh về lợi ích... là cơ sở để xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết.

## 1. Nội dung quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần

### 1.1. Về tính tất yếu khách quan của nền kinh tế nhiều thành phần

Theo chủ nghĩa Mác - Lênin, để tiến lên chế độ cộng sản chủ nghĩa loài người tất yếu phải trải qua một thời kỳ khó khăn gian khổ và lâu dài. Đây chính là thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Theo Lênin, trong thời kỳ này có sự đan xen những mảnh của xã hội cũ với những mảnh của xã hội mới. Nền kinh tế trong thời kỳ quá độ sẽ là không thuần nhất và ở đó vẫn tồn tại nhiều thành phần kinh tế đan xen và tác động lẫn nhau. Vì vậy, khi cuộc nội chiến kết thúc thắng lợi, Lênin đã chủ trương thực hiện Chính sách kinh tế mới ở Liên Xô, với việc phát triển mạnh mẽ nền kinh tế nhiều thành phần. Việc xây dựng và phát triển kinh tế nhiều thành phần ở Liên Xô là hoàn toàn đúng đắn. Nhờ đó mà sản xuất được phục hồi và phát triển nhanh chóng, nhất là trong nông nghiệp. Từ đó tạo ra những tiền đề quan trọng cho Liên Xô vững vàng bước vào thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước sau này.

Như vậy, phát triển kinh tế nhiều thành phần trong thời kỳ quá độ là tất yếu, nhưng tùy theo tình hình mỗi nước, mỗi nơi mà xác định số lượng và tính chất của các thành phần kinh tế. Lúc bấy giờ Lênin xác định Liên Xô có năm thành phần kinh tế cơ bản. Việc phân định các thành phần kinh tế cũng chỉ là tương đối và chúng còn vận động, biến đổi, chuyển hoá lẫn nhau trong quá trình phát triển.

Theo Hồ Chí Minh, việc thực hiện nền kinh tế nhiều thành phần là nhu cầu khách quan, có ở tất cả các nước chứ không chỉ riêng ở Việt Nam. Đối với Việt Nam, đặc điểm lớn nhất của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là từ điểm xuất phát thấp, thể hiện ở tất

cả các lĩnh vực, trong đó về kinh tế là sự đan xen nhiều thành phần. Thật vậy, kinh tế nhiều thành phần là sự tồn tại khách quan, phải lợi dụng nó, cải tạo nó dần dần từng bước một gắn với sự phát triển của khoa học kỹ thuật. Không thể dùng ý chí chủ quan để loại bỏ nó được. Trong khi đó, Đảng ta và các nước xã hội chủ nghĩa đã dùng ý chí chủ quan để thủ tiêu càng nhanh càng tốt để xây dựng một nền kinh tế thuần khiết với hai thành phần là kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể.

### 1.2. Về vị trí, vai trò của các thành phần kinh tế trong nền kinh tế quốc dân

Nhận thức rõ tính tất yếu của nền kinh tế nhiều thành phần trong thời kỳ quá độ, để xây dựng nền kinh tế trong thời kỳ kháng chiến chống pháp, bảo đảm cơ sở vật chất kỹ thuật, trước hết là lương thực, thực phẩm cho cuộc kháng chiến trường kỳ, Hồ Chí Minh đã xác định nước ta (vùng tự do) có 6 thành phần kinh tế khác nhau, thứ tự là:

“- Kinh tế địa chủ phong kiến bóc lột địa tô.

- Kinh tế quốc doanh, có tính chất chủ nghĩa xã hội. Vì tài sản các xí

ngiệp ấy là của chung của nhân dân, của Nhà nước, chứ không phải của riêng. Trong các xí nghiệp quốc doanh thì xưởng trưởng, công trình sư và công nhân đều có quyền tham gia quản lý, đều là chủ nhân. Việc sản xuất thì do sự lãnh đạo thống nhất của Chính phủ nhân dân.

- Các hợp tác xã tiêu thụ và hợp tác xã cung cấp có tính chất nửa chủ nghĩa xã hội. Nhân dân góp nhau để mua những thứ mình cần dùng hoặc để bán những thứ mình sản xuất không phải kinh qua các người con buôn, không bị bóc lột. Các hộ đối công ở nông thôn, cũng là loại hợp tác xã.



- Kinh tế cá nhân của nông dân và của thủ công nghệ, họ thường tự túc ít có gì bán và cũng ít khi mua gì. Đó là thứ kinh tế lạc hậu.

- Kinh tế tư bản của tư nhân. Họ bóc lột công nhân, nhưng đồng thời họ cũng góp phần vào xây dựng kinh tế.

- Kinh tế tư bản quốc gia là Nhà nước hùn vốn với tư nhân để kinh doanh và do Nhà nước lãnh đạo. Trong loại này, tư bản của tư nhân là chủ nghĩa tư bản. Tư bản của nhà nước là chủ nghĩa xã hội”.

Như vậy, qua việc phân tích các thành phần kinh tế trong vùng tự do, cho ta thấy quan điểm phát triển kinh tế nhiều thành phần ở Hồ Chí Minh rất rõ ràng và rất phù hợp với những quan điểm hiện nay của Nhà nước ta. Người đã chỉ ra tính ưu việt và mặt hạn chế của từng thành phần kinh tế.

Khi hòa bình lập lại trên miền Bắc, để chính thức hóa đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh đã cùng Quốc hội sửa đổi Hiến pháp. Trong báo cáo sửa đổi Hiến pháp trước Quốc hội, Hồ Chí Minh đã trình bày đường lối chung đó là Người nêu rõ các hình thức sở hữu, các thành phần kinh tế ở nước ta và chính sách đối với các loại hình đó như:

- Kinh tế quốc doanh là hình thức sở hữu toàn dân, nó lãnh đạo nền kinh tế quốc dân và Nhà nước phải đảm bảo cho nó phát triển ưu tiên.

- Kinh tế hợp tác xã là hình thức sở hữu tập thể của nhân dân lao động; Nhà nước đặc biệt khuyến khích, hướng dẫn và giúp đỡ cho nó phát triển.

- Đối với người làm nghề thủ công và lao động riêng lẻ khác, Nhà nước bảo hộ quyền sở hữu về tư liệu sản xuất của họ, ra sức hướng dẫn và giúp đỡ họ cải tiến cách làm ăn, khuyến khích họ tổ chức hợp tác xã sản xuất theo nguyên tắc tự nguyện.

- Đối với những nhà tư sản công thương, Nhà nước không xóa bỏ quyền sở hữu về tư liệu sản xuất và của cải khác của họ, mà ra sức hướng dẫn họ hoạt động nhằm làm lợi cho quốc kế dân sinh, phù hợp với kế hoạch kinh tế của Nhà nước. Đồng thời Nhà nước khuyến khích và giúp đỡ họ cải tạo theo chủ nghĩa xã hội bằng hình thức công tư hợp doanh và những hình thức cải tạo khác.

### 1.3. Về chính sách phát triển các thành phần kinh tế ở Việt Nam

Hồ Chí Minh chỉ ra những quan điểm cơ bản của Đảng ta trong chính sách kinh tế, bao gồm:

“... Công tư đều lợi. Kinh tế quốc doanh là công. Nó là nền tảng và sức lãnh đạo của nền kinh tế dân chủ mới. Cho nên chúng ta phải ra sức phát triển nó và nhân dân ta phải ủng hộ nó. Đối với những người phá hoại nó, tước đoạt của công, khai gian lậu thuế, thì phải trừng trị.

Tư là những nhà tư bản dân tộc và kinh tế cá nhân của nông dân và thủ công nghệ. Đó là lực lượng cần thiết cho công cuộc xây dựng kinh tế nước nhà. Cho

nên Chính phủ cần giúp họ phát triển. Nhưng họ phải phục tùng sự lãnh đạo của kinh tế quốc gia, phải hợp với lợi ích của đại đa số nhân dân”.

Trong Báo cáo về dự thảo Hiến pháp sửa đổi tại kỳ họp thứ 11 Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Người viết: “Đối với những nhà tư bản công thương, Nhà nước không xóa bỏ quyền sở hữu về tư liệu sản xuất và của cải khác của họ; mà ra sức hướng dẫn họ hoạt động nhằm làm lợi cho quốc kế dân sinh, phù hợp với kế hoạch kinh tế của Nhà nước. Đồng thời Nhà nước khuyến khích và giúp đỡ họ cải tạo theo chủ nghĩa xã hội bằng hình thức công tư hợp doanh và những hình thức cải tạo khác”.

Đối với thành phần kinh tế tư bản tư nhân, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Chính phủ phải bảo vệ quyền lợi của công nhân. Đồng thời, vì lợi ích lâu dài, anh chị em thợ cũng để cho chủ được số lợi hợp lý, không yêu cầu quá mức”.

Đối với các hợp tác xã, Hồ Chí Minh có sự quan tâm đặc biệt. Trong thời kỳ bị bọn thực dân áp bức: “Hợp tác xã trước là có lợi ích cho dân, sau là bớt sức bóc lột của tụi tư bản và đế quốc chủ nghĩa”. Sau này, Người cũng rất quan tâm đến sự hình thành và phát triển của các hợp tác xã. Trong vấn đề này Người quan niệm là nếu như mỗi hộ làm ăn kinh tế riêng lẻ thì có nhiều việc không có hiệu quả.

Ngày nay, những tư tưởng về hợp tác hóa trong nông nghiệp của Người vẫn còn nguyên giá trị. Sản xuất nông nghiệp hàng hóa càng rất cần đến sự hợp tác của các gia đình nhưng đây là một quá trình tự nguyện, dần dần theo nhu cầu của sản xuất, lưu thông hàng hóa trên thị trường. Các cơ quan làm chức năng quản lý Nhà nước về kinh tế trong nông nghiệp cần phát hiện các nhu cầu hợp tác để định hướng cho quá trình hợp tác đạt hiệu quả cao.

Đối với thành phần kinh tế địa chủ phong kiến, Hồ Chí Minh cho rằng nó đã lỗi thời. Địa chủ chiếm ruộng đất, nông cụ nhưng không cày cấy mà được hưởng địa tô, còn nông dân buộc phải nộp tô, phải hầu hạ địa chủ. Khi chuyển sang chế độ dân chủ mới thành phần kinh tế địa chủ phong kiến chỉ còn là tàn dư. Tuy vậy, để thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc, Hồ Chí Minh không chủ trương xóa bỏ thành phần kinh tế này một cách giản đơn mà vận động họ tự nguyện từ bỏ địa vị kinh tế cũ, tích cực tham gia đóng góp cho kháng chiến. Rất tiếc là trong cái cách 1955 - 1956, những tư tưởng này không được chuyển hóa thành chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước.

Đối với thành phần kinh tế cá thể của nông dân và thợ thủ công trong điều kiện nền kinh tế Việt Nam, Hồ Chí Minh cho rằng: “Đó cũng là lực lượng cần thiết cho công cuộc xây dựng kinh tế nước nhà”. Mặc dầu thành phần kinh tế này nhỏ bé, lạc hậu và năng suất thấp.

Tóm lại, quan niệm của Hồ Chí Minh về chính sách đối với các thành phần kinh tế được cụ thể như sau:



Đối với kinh tế quốc doanh và kinh tế hợp tác xã phải khuyến khích, chú trọng, tập trung các nguồn lực kể cả ưu đãi về mặt tài chính để thành phần này ngày càng mạnh lên, có vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân. Riêng với kinh tế hợp tác xã, Nhà nước phải có chính sách đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý hợp tác xã.

Đối với kinh tế tư bản tư nhân, Đảng, Nhà nước phải có chính sách riêng hỗ trợ, khuyến khích nó phát triển, phát triển kinh tế tư bản tư nhân thì Nhà nước cũng có lợi, nhà tư bản cũng có lợi. Phải hướng dẫn, định hướng cho nó để dần dần hình thành các loại kinh tế hợp doanh. Khi đề cập đến vấn đề này, Người muốn khẳng định, xây dựng chủ nghĩa xã hội không chỉ là sự nghiệp của công nhân, cùng lắm là liên minh với nông dân, mà theo Người còn cả nhiệm vụ của tư sản dân tộc.

Đối với kinh tế tư bản Nhà nước, theo Hồ Chí Minh, xét về thực chất nó có cả tư bản và cả chủ nghĩa xã hội. Đây là thành phần phát huy tác dụng, tạo đòn bẩy để đất nước phát triển. Người chủ trương thành lập càng nhiều càng tốt các hình thức kinh tế tư bản Nhà nước, cũng giống với Lênin, người coi đây là thành phần kinh tế gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

## 2. Giá trị lý luận và thực tiễn

### 2.1. Giá trị lý luận

Hồ Chí Minh đã vận dụng rất sáng tạo các nguyên lý của Lênin vào điều kiện thực tiễn Việt Nam, góp phần bổ sung vào kho tàng lý luận Mácxít. Những quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần là cơ sở, nền tảng để Đảng cộng sản Việt Nam hoạch định đường lối xây dựng, phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Cho đến nay những quan điểm đó vẫn giữ nguyên giá trị chỉ đạo đối với chúng ta trong công cuộc đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

### 2.2. Giá trị thực tiễn

Những quan điểm của Hồ Chí Minh về nền kinh tế nhiều thành phần là kim chỉ nam để xây dựng và phát triển kinh tế ở Việt Nam trước đổi mới. Hồ Chí Minh là người vận dụng cơ cấu kinh tế nhiều thành phần trong xây dựng chủ nghĩa xã hội; làm cho lực lượng sản xuất phát triển, đưa đất nước đạt đến thời kỳ “vàng son” vào thời kỳ 1954 - 1960 và sau đổi mới. Mặt khác, tạo nền tảng cơ sở lý luận để Đảng có được nhận thức, tư duy đổi mới, thừa nhận sự tồn tại khách quan lâu dài của nhiều thành phần kinh tế.

Đại hội Đại biểu lần thứ XI, Đảng ta khẳng định: “Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, hình thức tổ chức kinh doanh và hình thức phân phối. Các thành phần kinh tế hoạt động

theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh”.

Điều này được khẳng định lại tại Đại hội lần thứ XII của Đảng: “Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam có quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế; các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh theo pháp luật”

Như vậy, sau hơn 30 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong đó có sự đóng góp của việc thực hiện đường lối đổi mới về kinh tế và việc thực hiện nền kinh tế nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đó chính là kết quả của sự kế thừa, vận dụng và phát triển các quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng và phát triển sáng tạo nền kinh tế nhiều thành phần trong điều kiện lịch sử mới.

## 3. Kết luận

Trên cương vị lãnh đạo quốc gia, Hồ Chí Minh đã đưa ra những quan điểm chỉ đạo về xây dựng và phát triển kinh tế ở một nước nông nghiệp lạc hậu quá độ lên chủ nghĩa xã hội, không kinh qua chế độ tư bản chủ nghĩa. Những quan điểm của Người về nền kinh tế nhiều thành phần là một bộ phận đặc sắc của tư tưởng kinh tế Hồ Chí Minh nói riêng và tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và đem lại giá trị vô cùng lớn về lý luận và thực tiễn.

Hiện nay để thích nghi với xu thế toàn cầu hóa kinh tế, những tác động của đời sống kinh tế xã hội trong đó có sự tác động của đại dịch Covid-19, việc thực hiện kinh tế nhiều thành phần, các thành phần kinh tế phát huy hết vai trò của mình và các thành phần kinh tế luôn bình đẳng trước pháp luật là rất cần thiết để đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững góp phần không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, nâng cao hơn nữa vị thế của nước ta trên trường quốc tế./.

## Tài liệu tham khảo

Phạm Ngọc Anh (chủ biên): Bước đầu tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế. Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội. 2003.

Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. CTQG, HN. 2011,

Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng TƯ Đảng. 2016.

Hồ Chí Minh: Toàn tập, Tập 2, Tập 7, Tập 8, Tập 9, Tập 10. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội. 2009.